

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 251/2022/HS-ST

Ngày: 26-10-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Hồng Hải và bà Trịnh Thị Kim Cúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2022/TLST-HS ngày 03-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 12-10-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức L - sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; căn cước công dân số: 036078026832; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 171 M, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-9-2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 19-3-2021); nhân thân: Tháng 02 năm 2001 Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố N, tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường; ngày 20-9-2002 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 31-

01-2005 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 24-4-2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 27-3-2012 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 29-12-2016 Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển pháo nổ”; bị tạm giữ từ ngày 19-7-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình V - sinh năm 1957 (không triệu tập phiên tòa).
2. Chị Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1991 (không triệu tập phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 19-7-2022, Tổ công tác Công an xã N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty may Sông Hồng (số 108 đường N, phường T, thành phố N) phát hiện Nguyễn Đức L đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra; thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 gói ni L màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức L. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen.

Bản Kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 26-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài bọc ni L màu đen, thu giữ của Nguyễn Đức L trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu: 0,163 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Đức L khai nhận: Ngày 18-7-2022, L xuống nhà bạn chơi, rồi thuê nhà nghỉ Quang Vinh, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định ở một mình; đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19-7-2022, L bắt xe ôm

từ nhà nghỉ đến ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi L bảo người xe ôm dừng xe, đứng đợi; L đi bộ vào trong ngõ, đến trước cửa một ngôi nhà (không nhớ số nhà) mua 1 gói Heroine qua khe cửa với giá 100.000 đồng (không rõ người bán ma túy là ai). L cầm gói Heroine đi ra chỗ người xe ôm bảo chờ đến khu vực đường N, phường T, thành phố N. Khi đến nơi L xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 242/CT-VKS-TPND ngày 01-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức L xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức L theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo tù 27 tháng đến 33 tháng tù.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 19-7-2022, tại khu vực trước cổng Công ty may Sông Hồng ở 108 đường N, phường T, thành phố N Nguyễn Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Đức L là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1066/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen thu giữ là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đức L do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1066/KL-KTHS. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-9-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

